



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24 Khu công nghiệp Trà Nóc, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292.3841560 – 3843236 – 3842027 Fax: 0292. 3841560

Email: info@mekongfish.vn

Website: <http://www.mekongfish.vn>

Cần Thơ, ngày 10 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

THỜI GIAN: 08g00 ngày 15 tháng 04 năm 2026.

ĐỊA ĐIỂM: Hội trường Công ty cổ phần Thủy sản Mekong – Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Tp. Cần Thơ.

THÀNH PHẦN THAM DỰ: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 24/02/2026.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2025, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2021-2025). Xem xét phê duyệt kế hoạch SX-KD năm 2026 và kế hoạch trong nhiệm kỳ (2026-2030).
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 – Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.
- Xem xét và phê duyệt các tờ trình của HĐQT.
- Và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

II. VĂN KIỆN ĐẠI HỘI:

- Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu biểu liên quan (giấy đăng ký tham dự, giấy ủy quyền), tất cả được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: <http://www.mekongfish.vn>.
- Tài liệu họp sẽ chuyển đến Quý cổ đông tại Đại hội.

III. XÁC NHẬN THAM DỰ:

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền cho người khác tham dự) Đại hội xin vui lòng liên hệ với Ông Nguyễn Việt Tiến, số điện thoại: 0907.094.148 - 02923.842027 thời gian đăng ký trước 17h ngày 14/04/2026.

IV. THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và CCCD.
- Trong trường hợp Quý vị cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội mà công ty gửi cho từng cổ đông theo địa chỉ do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp thì thông báo này thay cho Thư mời.

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tp. Cần Thơ, ngày 15/04/2026

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp đón đại biểu – phát tài liệu (nếu có)

A/ PHẦN NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số cổ đông hiện diện.
- Thông qua chương trình Đại hội.
- Giới thiệu và xin thông qua Đại hội: Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.
- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

- ❖ Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2025, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2021-2025). Xem xét phê duyệt kế hoạch SX-KD năm 2026 và kế hoạch trong nhiệm kỳ (2026-2030).
- ❖ Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- ❖ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 – Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.
- ❖ Thông qua các tờ trình của HĐQT.
- ❖ Đại hội thảo luận & đóng góp ý kiến.
- ❖ Tổng hợp ý kiến đóng góp của Cổ đông - giải trình của HĐQT.
- ❖ Giới thiệu, thông qua danh sách ứng cử và đề cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.
- ❖ Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.
- ❖ Thông qua thể lệ bầu cử.
- ❖ Tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- ❖ Giải lao - văn nghệ.
- ❖ Công bố kết quả bầu cử HĐQT & BKS.
- ❖ HĐQT & Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên công bố kết quả phiên họp và ra mắt hứa hẹn.
- ❖ Thông qua Nghị quyết của Đại hội (biểu quyết của Cổ đông).
- ❖ Thông qua biên bản Đại hội.
- ❖ Phát biểu bế mạc Đại hội của Chủ tịch HĐQT.
- ❖ Chào cờ bế mạc.



Cần thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2026.

ĐIỀU 1: TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
2. Không hút thuốc trong phòng họp.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Các máy điện thoại nên tắt hoặc để ở chế độ rung.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Đoàn chủ tịch được đại hội thống nhất đề cử để điều hành toàn bộ các công việc của Đại hội.
2. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình Nghị sự Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ và tên Cổ đông và Số CP Sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết do chủ tọa điều khiển các chỉ tiêu cần biểu quyết trước Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết

ĐIỀU 5: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu

hoặc giờ cao thể biểu quyết đề nghị phát biểu cơ sở có chuẩn bị trước và được sự đồng ý của chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

1. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
2. Khi phát biểu phải đúng nội quy yêu cầu đóng góp của Đại hội và mỗi ý kiến chỉ phát biểu từ 5 phút đến không quá 10 phút.
3. Đoàn chủ tịch không chấp thuận những ý kiến phát biểu có tính chất tố cáo, khiếu nại trong thời gian tiến hành Đại hội làm ảnh hưởng thời gian và kết quả đại hội. Nếu có yêu cầu tố cáo thiếu nại đề nghị các đại biểu ghi giấy gửi Đoàn chủ tịch, sau 7 ngày Đoàn chủ tịch xem xét giải quyết sau.
4. Ý kiến của cổ đông gửi bằng văn bản được xem là ý kiến chính thức trong Đại hội.

ĐIỀU 6: BIÊN BẢN & NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.
- Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Duy

Tp. Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026-2030

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo đúng Luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Cơ cấu số lượng thành viên HĐQT & Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2030 là:

+ Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030: 03 người

+ Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030: 03 người

- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong).

2. Phương thức bầu cử

2.1 Việc bầu cử theo nguyên tắc **bầu đôn phiếu**, theo hình thức công khai, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần thủy sản Mekong.

2.2 Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát hành. Trên mỗi phiếu có ghi tên các ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, danh sách ứng viên với tên của ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC và ghi đầy đủ họ, tên của cổ đông trên phiếu bầu, mã số từng cổ đông/đại diện cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu.

- Đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{Biểu quyết} \end{array} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền} \times 3$$

- Đối với phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{Biểu quyết} \end{array} = \text{Tổng số cổ phần sở hữu được ủy quyền} \times 3$$

- Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại họ tên, mã số, tổng số cổ phần sở hữu mà người đại diện (tổng số phiếu biểu quyết mà người đại diện) ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Trong trường hợp muốn sửa đổi, thông báo cho Ban bầu cử & kiểm phiếu đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ.

2.3 Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột ”số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu bầu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng phiếu bầu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu bầu cho một ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.
- Cổ đông/đại diện cổ đông được lựa chọn 06 hoặc ít hơn, trong số các ứng cử viên Hội đồng quản trị và 03 hoặc ít hơn trong số các ứng cử viên Ban kiểm soát.
- Cổ đông/đại diện cổ đông có thể bỏ phiếu cho các ứng cử viên mình lựa chọn theo số lượng phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2.4 Hợp lệ của phiếu bầu:

* Phiếu bầu được coi là hợp lệ:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty;
- Bầu cho những ứng cử viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng;
- Có tổng số phiếu bầu biểu quyết cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn số phiếu bầu biểu quyết mà cổ đông được quyền quyết định dựa trên thông tin mà Ban kiểm phiếu đã ghi trên Phiếu bầu theo số liệu theo dõi của Công ty;
- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.

* Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu bầu không phải do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
- Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lượng lớn hơn số quyền biểu quyết mà quý vị cổ đông đó có.
- Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cơ cấu (đối với HĐQT số lượng cơ cấu là 3; BKS số lượng cơ cấu là 3).
- Phiếu bầu có tên người ngoài danh sách đề cử và tự ứng cử đã được đại hội trước đó thông qua.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS

- 3.1** Việc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia đại hội nhận được từ các phiếu bầu hợp lệ, đảm bảo đạt **không ít hơn 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia đại hội và tính từ cao xuống thấp cho đến tối đa số người trúng cử theo qui định (03 người HĐQT và 03 người BKS).
- 3.2** Trong trường hợp không lựa chọn được đủ số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo qui định do có nhiều ứng cử viên có tổng số phiếu biểu quyết đạt được bằng nhau thì ứng cử viên nào đại diện và sở hữu số cổ phần lớn hơn sẽ được chọn.

4. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông của công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong tổ chức ngày 15/04/2026 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Duy

DỰ THẢO
BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025
NHIỆM KỲ KẾ HOẠCH 05 NĂM (TỪ 2021 - 2025)
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2026
NHIỆM KỲ 2026 - 2030



Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch

- Quý quan khách

- Và toàn thể đại hội cổ đông

- Hôm nay, Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong tiến hành đại hội cổ đông thường niên. Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty chúng tôi xin chân thành chúc mừng quý quan khách và toàn thể đại hội cổ đông một năm mới đạt nhiều thắng lợi, an khang, thịnh vượng.

- Trong báo cáo này, chúng tôi xin trình bày những nét chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 ; nhiệm kỳ 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030.

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 05 NĂM TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2025



I. TÌNH HÌNH CHUNG :

1- Những thuận lợi cơ bản :

- 1.1 Bảo tồn được đồng vốn. Không để xảy ra các rủi ro làm mất vốn.
- 1.2 Vùng nuôi hoạt động có hiệu quả, tuy nhiên năm 2025 do giá nguyên liệu tăng việc đưa vào sản xuất không hiệu quả nên từ tháng 02/2025 Công ty chỉ bán tồn kho và bán nguyên liệu để đạt được hiệu quả.
- 1.3 Giữ lại được lực lượng cán bộ - công nhân lao động nghiệp vụ nông cốt sau khi đã cải tổ bộ máy bước đầu.

2- Những khó khăn chủ yếu :

2.1 Thị trường bị thu hẹp :

Ngành xuất khẩu cá tra năm nay gặp khó khăn chung trong cả năm 2025, nhất là những tháng cuối năm giá nguyên liệu tăng cao nhưng giá thị trường không theo kịp. Do vậy Công ty chủ trương bán nguyên liệu thay vì đưa vào sản xuất.

2.2 Tình trạng cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty cùng ngành.

2.3 Sản xuất không ổn định do giá nguyên liệu tăng cao. Trong năm Công ty chủ yếu bán nguyên liệu và bán tồn kho để thu hồi vốn.

2.4 Chất lượng sản phẩm chưa ổn định, định mức tiêu hao nguyên liệu chưa đạt mức mong muốn để tăng hiệu quả.

2.5 Trang thiết bị đông lạnh đã hao mòn, hiện tượng hư hỏng thường xảy ra. Nhà xưởng thì xuống cấp sau nhiều năm hoạt động liên tục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 05 NĂM KẾ TỪ 2021 ĐẾN 2025.

1- Thực hiện kế hoạch năm 2025 :

TT	Chỉ tiêu kế hoạch đã được đại hội biểu quyết	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150	176,173	117,45
2	Sản lượng:	Tấn			
	• Chế biến	“	3.000	73,70	2,46
	• Tiêu thụ	“	3.000	1.631	54,36
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Không bị lỗ	3,67	
4	Cổ tức bằng tiền mặt	%	0	0	0
5	Cá tra thương phẩm chăn nuôi	Tấn	3.800	3.296	86,74

2. Những công tác chủ yếu của hội đồng quản trị năm 2025 :

Do năm 2025 tình hình SX KD không được thuận lợi. Tuy vậy Công ty vẫn có lãi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra. Dưới đây là các nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 :

Lần 1 : Ngày 06/01/2025

Nội dung : Chi lương Tháng 13 năm 2025.

Lần 2 : Ngày 12/01/2025

Nội dung : HĐQT thông qua tờ trình của Giám đốc về việc giải trình xây dựng đơn giá lương theo tổng doanh thu, tổng thu trừ tổng chi (không có lương) và theo lợi nhuận năm 2025.

Lần 3 : Ngày 13/02/2025

Nội dung : Chốt danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Lần 4 : Ngày 01/04/2025

Nội dung : Phân công nhân sự chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Lần 5 : Ngày 27/06/2025

Nội dung : Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025.

Lần 6 : Ngày 25/09/2025

Nội dung : Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2025.

Lần 7 : Ngày 15/10/2025

Nội dung : Thay đổi con dấu công ty.

Lần 8 : Ngày 26/12/2025

Nội dung : Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2025.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 và 5 năm :

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			5 năm từ 2021 đến 2025		
		KH	TH	Tỷ lệ %	KH	TH	Tỷ lệ %	KH	TH	Tỷ lệ %	KH	TH	Tỷ lệ %	KH	TH	Tỷ lệ %	KH điều chỉnh đã được đại hội thông qua	TH	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	180	134,11	74,50	160	223,238	139,52	180	146,75	81,53	160	157,29	98,31	150	176,173	117,45	830	837,56	100,91
2	Kim ngạch XK (Triệu USD)		2,833			5,817			3,788			2,995			2,419			17,852	
3	Sản lượng (tấn)																		
	• Chế biến	4.000	1.058,70	26,47	3.000	3.516,27	117,21	3.600	2.872,37	79,79	3.360	1.702,93	50,68	3.000	73,7	2,46	16.960	9.223,97	54,39
	• Tiêu thụ	4.000	2.622,17	65,55	3.000	3.133,43	104,45	3.600	2.126,66	59,07	3.360	2.520,77	75,02	3.000	1.631	54,36	16.960	12.034,03	70,96
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	Không bị lỗ	0,227		1	17,87	1,787	10	0,797	7,97	1	-6,29		Không bị lỗ	3,67		12	16,27	135,62
5	Cổ tức bằng tiền (%)	0	0	0	0	7%		6% trở lên	0		2% trở lên	0		0					
6	Cá tra thương phẩm chăn nuôi (tấn)	Trên 4.000	1.105	27,63	Trên 4.000	3.138	78,45	3.200	2.921,07	91,28	3.200	3.954,52	123,58	3.800	3.296	86,74	18.200	14.414,59	79,20

4. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 và nhiệm kỳ 05 năm :

Do thị trường cá tra suy giảm từ năm 2021 cho đến nay nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và cả 05 năm đều không đạt toàn diện.

Qua thực hiện, công ty rút ra các ưu, khuyết điểm và các tồn tại vướng mắc như sau:

4.1 Ưu điểm nổi bật :

- Tài chính lành mạnh, không nợ xấu, nợ khó đòi.
- Bảo tồn được đồng vốn của công ty.
- Không đầu tư tràn lan nên công tác quản lý được tập trung.
- Vùng nuôi cá nguyên liệu phát triển ổn định và có hiệu quả.
- Dù thị trường gặp khó khăn do giá nguyên liệu tăng nhưng Công ty đã linh hoạt cơ cấu lại sản xuất nên năm 2025 vẫn có hiệu quả.

4.2 Hạn chế :

- Phát triển thị trường mới còn chậm chạp, chưa đạt yêu cầu.
- Chất lượng sản phẩm chưa ổn định làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Định mức chế biến nguyên liệu còn khá cao chưa mang lại hiệu quả đúng theo kế hoạch.
- Nhà xưởng, trang thiết bị đã xuống cấp cần phải tân trang, nâng cấp kịp thời.
- Các chi phí đầu vào đều tăng.

4.3 Những tồn tại cần khắc phục ngay:

- Tăng cường mặt hàng mớngoài cá tra để tránh bấp bênh trong tiêu thụ hoặc tránh nhưng chuyển biến xấu của thị trường.
- Nâng cấp, tân trang nhà xưởng và thiết bị đông lạnh kịp thời để giảm tiêu tốn điện năng.
- Đồng thời tăng cường công tác quản lý để hạ chi phí nguyên liệu là cốt lõi để có đủ sức cạnh tranh.
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ phận quản lý theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 05 NĂM (TỪ 2026 ĐẾN 2030)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 05 NĂM TIẾP THEO :

1- Những thuận lợi và cơ hội tốt :

- 1.1 Mặt hàng cá tra vẫn là mặt hàng vẫn là sản phẩm chiến lược của quốc gia, nhà nước tiếp tục ban hành chính sách đặc thù để phát triển chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm này.
- 1.2 Nguồn nguyên liệu tự chăn nuôi vẫn ổn định.
- 1.3 Tài chính công ty vững mạnh.
- 1.4 Việc chăn nuôi Cá tra vẫn phát triển ổn định.

2- Những khó khăn thử thách phía trước :

- 2.1 Thị trường xuất khẩu truyền thống vẫn còn hạn chế vì các rào cản kỹ thuật ngày càng phức tạp hơn. Nhất là việc tăng chi phí đầu vào và biến động lực lượng lao động.
- 2.2 Cạnh tranh trong ngành vẫn còn tiếp diễn.
- 2.3 Giá đầu vào chuyên biến tăng nhanh như lương, điện, xử lý nước thải, vật tư, bao bì, v.v,... trong khi giá bán giảm sâu do thị trường suy giảm vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi,...
- 2.4 Nhà xưởng, trang thiết bị đã đến hạn cần đầu tư nâng cấp phải tốn kém chi phí cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2026 VÀ 05 NĂM (2026 - 2030) :

1- Phương hướng:

- 1.1 Mặt hàng chủ yếu :
Vẫn tiếp tục chăn nuôi cá tra và chế biến mặt hàng cá tra fillet xuất khẩu.
- 1.2 Giữ vững thị trường truyền thống và phát triển mạnh ở thị trường mới nổi như Trung Quốc, Hong Kong, Nam Mỹ, khối Á Rập.
- 1.3 Phương hướng chủ yếu năm 2026 ; Công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại sản xuất. Nếu giá nguyên liệu vẫn tốt thì Công ty vẫn bán nguyên liệu để tăng hiệu quả. Phần sản xuất Công ty sẽ tìm đối tác để phối hợp sản xuất kinh doanh sao cho có hiệu quả cao nhất.
- 1.4 Tiếp tục tìm đối tác thoái vốn đầu tư ở Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng Motilen Cần Thơ.
- 1.5 Tìm đối tác để thoái vốn khoản đầu tư ở Công ty Cửu Long Seapro để tập trung vốn cơ cấu lại Công ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong.

2- Kế hoạch năm 2026 và 5 năm tiếp theo :

TT	Các chỉ tiêu KH	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100	105	110	115	120	
2	Sản lượng	Tấn						
	• Chế biến	“	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
	• Tiêu thụ	“	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5	5,5	6	6,5	7	
4	Cổ tức	%	3% trở lên					
5	Cá tra thương phẩm tự chăn nuôi	Tấn	3.800	3.800	3.800	3.800	3.800	

3- Một số chương trình cần thực hiện trước mắt:

3.1 Nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị đông lạnh (Chi phí dự kiến từ 10 tỷ đồng).

3.2 Tiếp tục liên kết với nông dân để chăn nuôi cá tra: dự kiến 05 tỷ đồng.

4- Một số biện pháp thực hiện chủ yếu:

4.1 Thị trường tiêu thụ: đây là biện pháp được xem quan trọng nhất mà công ty cần phải :

- Kết nối chặt chẽ hơn đối với thị trường truyền thống, với khách hàng thân quen. Đồng thời phát triển mạnh nhưng có suy tính kỹ lưỡng đối với khách hàng Trung Quốc, Hong Kong, khối Á Rập, Châu Mỹ La Tinh để tăng doanh thu.

- Nâng tỷ lệ cơ cấu mặt hàng cá chất lượng cao, mạ băng ít để có giá xuất tốt, chi phí giảm.

- Xây dựng chính sách phát triển mặt hàng, thị trường mới, khách hàng mới theo hướng tăng chất lượng sản phẩm và nâng cao giá bán.

4.2 Chất lượng sản phẩm :

- Tránh thị trường quá khắt khe, có nhiều rào cản kỹ thuật nhưng đồng thời công ty phải đảm bảo chất lượng ổn định, nhà xưởng đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, v.v,...

- Xây dựng chính sách, đòn bẩy kinh tế để phát triển mặt hàng mới với chất lượng và giá bán cao hơn.

4.3 Quản lý tốt các chi phí để tìm cách cắt giảm, hạ giá thành.

4.4 Xem xét lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Đồng thời có chính sách tiền lương, thưởng hợp lý, kịp thời nhằm động viên cán bộ - công nhân lao động trong sản xuất kinh doanh.

KẾT LUẬN:

- Trước những khó khăn do thị trường biến động và giá bán giảm mạnh nhưng Công ty đã kịp thời cơ cấu lại sản xuất nên cho dù có khó khăn Công ty vẫn có lãi.
- Sang năm 2026 tình hình khó khăn (khách quan lẫn chủ quan) vẫn còn tiếp diễn, song HĐQT quyết tâm điều hành công ty vượt qua khó khăn, tiến dần nâng cao hiệu quả để đáp ứng lòng mong đợi của quý cổ đông.
- Một lần nữa, nhân dịp năm mới 2026, HĐQT, BKS, BGD và toàn thể CB-CNLĐ Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong kính chúc quý khách, quý cổ đông an khang, thịnh vượng.

Xin chân trọng kính chào !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LƯƠNG HOÀNG DUY

Số: 4.0075/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Tây Nam Bộ

**KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C
CHI NHÁNH
TÂY NAM BỘ**

Nguyễn Quốc Ngữ

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Hữu Nghi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2025-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		170.425.844.120	165.582.776.376
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.290.793.239	62.696.698.955
1. Tiền	111		11.290.793.239	12.696.698.955
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		103.000.039.920	39.920
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	39.920	39.920
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	103.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.752.187.896	9.037.864.729
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.606.995.125	5.449.098.127
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.573.000.000	94.864.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.179.187.896	5.049.995.477
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.606.995.125)	(1.556.092.875)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.149.649.706	89.003.722.128
1. Hàng tồn kho	141	V.7	30.149.649.706	89.003.722.128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.233.173.359	4.844.450.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.233.173.359	4.670.097.573
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	174.353.071
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.633.793.305	36.770.462.951
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.890.688.252	21.723.875.683
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.458.724.023	3.656.150.014
- Nguyên giá	222		92.187.841.135	92.260.547.390
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(88.729.117.112)	(88.604.397.376)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.431.964.229	18.067.725.669
- Nguyên giá	228		27.837.973.495	27.837.973.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.406.009.266)	(9.770.247.826)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.583.105.053	14.646.587.268
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	6.938.448.000	10.688.386.500
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.134.920.000	4.134.920.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(1.490.262.947)	(176.719.232)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		160.000.000	400.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	160.000.000	400.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		201.059.637.425	202.353.239.327

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.965.127.522	6.013.144.141
I. Nợ ngắn hạn	310		1.863.199.302	4.931.214.445
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	76.711.878	2.401.119.321
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	-	378.766.550
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	431.058.817	2.066.690
4. Phải trả người lao động	314	V.14	900.000.000	625.407.542
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	37.730.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	84.155.721	93.105.787
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	371.272.886	1.393.018.555
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.101.928.220	1.081.929.696
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.035.000.000	1.035.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.18	66.928.220	46.929.696
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		198.094.509.903	196.340.095.186
I. Vốn chủ sở hữu	410		198.094.509.903	196.340.095.186
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	123.464.110.000	123.464.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		123.464.110.000	123.464.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	93.325.820.793	93.325.820.793
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19a	1.287.760.139	1.287.760.139
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(27.814.422.389)	(27.814.422.389)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	5.837.847.302	5.837.847.302
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	1.993.394.058	238.979.341
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		238.979.341	238.979.341
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.754.414.717	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		201.059.637.425	202.353.239.327



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Lương Hoàng Khánh Duy
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	170.456.280.065	153.483.344.374
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		170.456.280.065	153.483.344.374
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	149.266.778.651	149.123.679.899
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.189.501.414	4.359.664.475
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.628.445.590	3.319.117.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.958.350.101	511.785.674
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.965.459.205	6.104.094.639
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.892.826.109	4.772.225.033
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.001.311.589	(3.709.323.390)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	88.624.873	483.566.310
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.415.156.845	3.061.494.736
13. Lợi nhuận khác	40		(9.326.531.972)	(2.577.928.426)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.674.779.617	(6.287.251.816)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.808.028.759	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	19.998.524	8.431.916
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.846.752.334	(6.295.683.732)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	168	(602)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	168	(602)

Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Lương Hoàng Khánh Duy
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.674.779.617	(6.287.251.816)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9, V.17	1.492.556.212	1.942.401.752
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, V.6	1.364.445.965	248.882.107
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(446.188.134)	(350.594.642)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.4, VI.7	(2.700.327.444)	(616.703.590)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.385.266.216	(5.063.266.189)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.701.375.667	4.735.260.343
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		58.854.072.422	38.264.629.614
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.477.227.091)	(2.845.666.894)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		240.000.000	240.000.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.202.718.071)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	21.000.000	70.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.051.158.322)	(1.357.740.704)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		61.470.610.821	34.043.716.170
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(743.293.745)	(105.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.7	72.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(125.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.210.872.832	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	3.145.431.594	548.429.617
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(98.314.262.046)	5.443.429.617

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(36.843.651.225)	39.487.145.787
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	62.696.698.955	22.888.984.646
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		437.745.509	320.568.522
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.290.793.239	62.696.698.955



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026


Lương Hoàng Khánh Duy
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025



- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung và nghị quyết đại hội cổ đông cho năm 2025.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong xin báo cáo trước đại hội cổ đông kết quả giám sát hoạt động năm 2025.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY : (Mẫu báo cáo đính kèm)

1- Về nguồn vốn và sử dụng vốn:

a). Tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2025	:	201.059.637.425
+ Tài sản ngắn hạn	:	170.425.844.120
+ Tài sản dài hạn	:	30.633.793.305
b). Nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2025	:	201.059.637.425
+ Nợ phải trả	:	2.965.127.522
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	:	198.094.509.903

2- Về kết quả kinh doanh:

2.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	170.456.280.065
*Các khoản giảm trừ doanh thu	:	-
<i>Trong đó:</i> Doanh thu hàng xuất khẩu	:	61.775.979.683
2.2. Doanh thu hoạt động tài chính	:	5.628.445.590
2.3. Tổng chi phí năm 2025	:	163.083.414.066
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn hàng bán	:	149.266.778.651
Chi phí tài chính	:	2.958.350.101
Chi phí bán hàng	:	3.965.459.205
Chi phí quản lý doanh nghiệp	:	6.892.826.109
2.4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	:	13.001.311.589
2.5. Thu nhập khác	:	88.624.873
2.6. Chi phí khác	:	9.415.156.845
2.7. Lợi nhuận khác	:	(9.326.531.972)
2.8. Lợi nhuận trước thuế	:	3.674.779.617
2.9. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	:	1.808.028.759

2.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	:	19.998.524
2.11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	1.846.752.334
2.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	168

3- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	84,76	81,83
+ Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	15,24	18,17
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1,47	2,97
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	98,53	97,03
2- Khả năng thanh toán			
2.1 Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	67,8	33,65
2.2 Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	91,46	33,58
2.3 Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	75,29	15,53
2.4 Hệ số khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	27,8	33,99
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên DT thuần	%	2,16	0,58
+ Tỷ suất LN sau thuế trên DT thuần	%	1,08	0,51
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên tổng tài sản	%	1,83	0,37
+ Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản	%	0,91	0,33
3.3 Tỷ suất LN sau thuế trên nguồn vốn CSH	%	0,93	0,35

❖ Về công tác kinh doanh :

Trong năm qua, HĐQT cùng BGĐ đã chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đề ra, cùng sát cánh, nỗ lực và đoàn kết với lực lượng CVN trong đơn vị, nhưng do toàn ngành xuất khẩu cá tra đều gặp khó khăn chung, cạnh tranh cùng ngành rất khốc liệt nên giá bán không cao, máy móc hao mòn, nhà xưởng xuống cấp, ... nên KQKD không đạt như tinh thần Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Dù khó khăn, nhưng công ty vẫn bảo toàn nguồn vốn, vùng nuôi hoạt động vẫn hiệu quả,

- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tiến hành họp đúng định kỳ, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo đúng pháp luật điều lệ, tiến hành đại hội cổ đông thường niên hàng năm theo đúng luật định.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý, người lao động trong doanh nghiệp.
- Kết quả sản xuất kinh doanh được kiểm toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Luôn nâng cao trình độ, tay nghề cho CB.CNV, trẻ hoá đội ngũ, đào tạo lực lượng kế thừa đáp ứng nhu cầu nhân lực cho Công ty.

❖ **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kiểm soát từ vùng nuôi đến khâu chế biến. Giám sát kỹ thuật, chất lượng cá nguyên liệu, giảm thiểu tiêu hao, hạ giá thành, chi phí thấp... Cho dù kết quả không như kế hoạch đề ra do nhiều yếu tố khách quan mang đến; nhưng nếu đem so sánh với các Cty kinh doanh cùng ngành nghề, cùng thời điểm và trên cùng địa bàn thì Lợi nhuận trong năm tuy chưa đạt theo kế hoạch, nhưng tỉ trọng các chỉ tiêu đều có mức tăng trưởng theo hướng tương đối khả quan, đó là kết quả của sự nhiệt tình, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu của tập thể BLĐ, phòng ban và người lao động, đơn vị sẽ lấy các chỉ tiêu đó để xây dựng kế hoạch đột phá sang niên độ mới
- Trong bối cảnh hiện nay, mặt hàng Cá tra xuất khẩu ngày càng khó khăn do những rào cản kỹ thuật, do cạnh tranh từ các công ty cùng ngành... Ban giám đốc rất cần nhắc tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới cho công tác tiêu thụ sản phẩm trong năm 2026.
- Ban kiểm soát chúng tôi đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính trung thực khách quan trong công tác kiểm tra, sẽ phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc duy trì và phát huy hơn nữa trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2026, Ban kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, quản lý giám sát chặt chẽ từ đầu vào, đầu ra đến khâu tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện công tác khác theo qui định của Điều lệ công ty, đúng pháp luật quy chế của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý đại biểu, quý cổ đông để chúng tôi thực hiện tốt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp !

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Kim Lan

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua Báo cáo SXKD năm 2025 Kế hoạch SXKD năm 2026****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt một số nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và được HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản Mekong công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: www.mekongfish.vn từ ngày 24/02/2026.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2025	% thực hiện KH năm 2025
1	Tổng tài sản	đồng	201.059.637.425	
2	Tổng doanh thu	đồng	176.173.350.528	117,45
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.674.779.617	
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.846.752.334	

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty.

TT	Các chỉ tiêu KH	ĐVT	KH năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100
2	Sản lượng Cá tra thành phẩm	Tấn	
	+ Chế biến	“	1.000
	+ Tiêu thụ	“	1.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5
4	Cổ tức	%	3% trở lên
5	Sản lượng cá tra thương phẩm chăn nuôi	Tấn	3.800

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Duy**

Số: 002/TT-HĐQT.AAM.2026

TP.Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty có tên dưới đây:

1. Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC., Ltd)
2. Cty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
3. Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C Co., Ltd)

Trước tiên đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nói trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Duy

Số: 003/TT-HĐQT.AAM.2026

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNHV/v: *Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2024:	238.979.341
2	Năm 2025:	
	- Lợi nhuận trước thuế	3.674.779.617
	- Thuế TNDN phải nộp	1.808.028.759
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	19.998.524
	- Lợi nhuận sau thuế	1.846.752.334
	- Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế	92.337.617
	+ Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5%	92.337.617
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2025:	1.993.394.058

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Duy**

Số: 004/TT-HDQT.AAM.2026

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi điều lệ công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 28/03/2024 với nội dung như sau:

+ Do tình hình thực tế của công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong thấy rằng cần thiết phải sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bằng tổng hợp sửa đổi Điều lệ để Quý cổ đông thông qua.

+ Bản Điều lệ sửa đổi kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký thông qua ban hành và có hiệu lực từ ngày 27/03/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Duy

Nội dung theo điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Phân mở đầu. Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ.AAM.2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2023 tổ chức ngày 28 tháng 03 năm 2024 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 10, ngày 28 tháng 03 năm 2024.</p>	<p>Phân mở đầu. Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ.AAM.2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm 2026 tổ chức ngày 15 tháng 04 năm 2026 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 11, ngày 15 tháng 04 năm 2026.</p>	<p><i>Thời gian và số lần sửa đổi Điều lệ Công ty.</i></p>
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.</p>	<p><i>Giảm số lượng thành viên HĐQT</i></p>
<p>Bản điều lệ thông qua ngày 28/03/2024 gồm 21 chương 59 điều.</p>	<p>Bản điều lệ thông qua ngày 15/04/2026 gồm 21 chương 59 điều.</p>	

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2026 như sau:

Nội dung	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền/tháng	Thành tiền/năm
- Thù lao cho chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	6.000.000	72.000.000
- Thù lao cho phó chủ tịch HĐQT	1	3.500.000	3.500.000	42.000.000
- Thù lao cho thành viên HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
- Thù lao cho Trưởng BKS	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
- Thù lao cho thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000	48.000.000
- Thù lao cho người quản trị cty	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
- Thù lao cho thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng:			22.500.000	270.000.000

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thanh toán vào cuối mỗi quý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Duy

Số: 006/TT-HĐQT.AAM.2026

Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v thông qua phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long và toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ phần Thủy Sản Mekong;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Công Ty Cổ phần Thủy Sản Mekong kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 về đề xuất các phương án thoái vốn như sau:

1. Thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu tại Công Ty Cổ Phần Thủy sản Cửu Long, cụ thể như sau:

- Tên khoản đầu tư: Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Cửu Long (CLP).
- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: 237.082 cổ phiếu tương ứng 2,70% vốn điều lệ.
- Giá vốn đầu tư: 17.441 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị đầu tư: 4.134.920.000 đồng.
- Mục đích thoái vốn: để chủ động trong việc quản trị tài chính, đồng thời bổ sung nguồn vốn đầu tư sinh lời cho công ty.
- Thời gian thực hiện: sau khi tìm được đối tác thích hợp.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: chọn đơn vị tư vấn thoái vốn, triển khai phương án thoái vốn chi tiết, lựa chọn thời điểm thoái vốn, giá thoái vốn. Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, lựa chọn thời điểm chuyển nhượng, cũng như triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiếp tục thoái vốn phần vốn góp còn lại tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ:

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất, gạch lát vỉa hè, gạch không nung, bê tông nhẹ, gạch các loại, công bê tông ly tâm, cọc bê tông, bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao khác (Hoạt động phải thực hiện theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công lạc hậu, lò vòng, lò đứng, lò thủ công cải tiến sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2017-2020).
- Vốn điều lệ: 14.400.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: Thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ (420.512 cổ phần tương ứng 29,20% vốn điều lệ).
- Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn giá trị còn lại trên sổ sách BCTC kiểm toán năm 2025.
- Mục đích thoái vốn: Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty.
- Thời gian thực hiện: sau khi tìm được đối tác thích hợp.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: chọn đơn vị tư vấn thoái vốn, triển khai phương án thoái vốn chi tiết, lựa chọn thời điểm thoái vốn, giá thoái vốn. Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, lựa chọn thời điểm chuyển nhượng, cũng như triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD; BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LƯƠNG HOÀNG DUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Đại diện cho (nếu cổ đông là pháp nhân):.....

CCCD/ĐKKD:ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Có sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp) của Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong là:

Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 15/04/2026.

.....,ngày.....tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Tôi tên là:

(sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

Số CCCD/ĐKKD:cấp ngày.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Là cổ đông sở hữu:cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.

Nay ủy quyền cho:

Họ và tên:

CCCD:cấp ngày..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức ngày 15/04/2026.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về sự ủy quyền này.

.....,ngày.....tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)